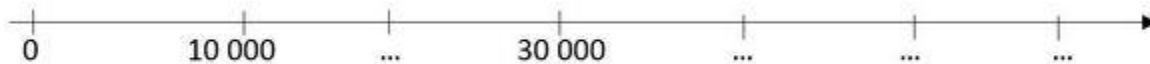


Bài 1 trang 3 SGK Toán lớp 4

a) Viết số thích hợp vào dưới mỗi vạch tia số:



b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm: 36 000; 37 000; ... ; ... ; ... ; 41 000; ...

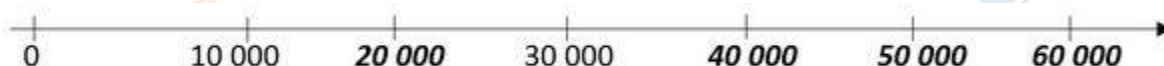
Phương pháp giải

a) Quan sát tia số đã cho ta thấy hai vạch cạnh nhau trên tia số hơn kém nhau 10 000 đơn vị.

b) Dãy số đã cho là dãy số tròn nghìn, hai số liền nhau hơn kém nhau 1000 đơn vị.

Đáp án:

a)



b) 36 000; 37 000; 38 000; 39 000; 40 000; 41 000; 42 000

Bài 2 trang 3 SGK Toán 4

Viết theo mẫu:

Viết số	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
42						Bốn mươi hai nghìn năm trăm bảy
571						mười một
						Sau mười ba nghìn tám trăm năm
						mười

91
907

16
212

Tám nghìn một trăm linh năm

7 0 0 0 8

Phương pháp giải

- Để đọc các số tự nhiên ta đọc từ trái sang phải, hay từ hàng cao tới hàng thấp.

- Các chữ số từ phải sang trái lần lượt thuộc hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn, ..

Đáp án:

Viết số	Chục nghìn	Ngàn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
42 571	4	2	5	7	1	Bốn mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi một
63 850	6	3	8	5	0	Sáu mươi ba nghìn tám trăm năm mươi
91 907	9	1	9	0	7	Chín mươi một nghìn chín trăm linh bảy
16 212	1	6	2	1	2	Mười sáu nghìn hai trăm mười hai
8 105		8	1	0	5	Tám nghìn một trăm linh năm
70 008	7	0	0	0	8	Bảy mươi nghìn không trăm linh tám

Bài tập số 3 trang 3 sách giáo khoa Toán 4

a) Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu): 8723; 9171; 3082; 7006

Mẫu: $8723 = 8000 + 700 + 20 + 3$

b) Viết theo mẫu:

Mẫu: $9000 + 200 + 30 + 2 = 9232$

$7000 + 300 + 50 + 1$

$6000 + 200 + 3$

$6000 + 200 + 30$

5000+2

Phương pháp giải

Quan sát ví dụ mẫu và làm tương tự với các câu còn lại.

Đáp án:

a) $9171 = 9000 + 100 + 70 + 1$

$3082 = 3000 + 80 + 2$

$7006 = 7000 + 6$

b) $7000 + 300 + 50 + 1 = 7351$

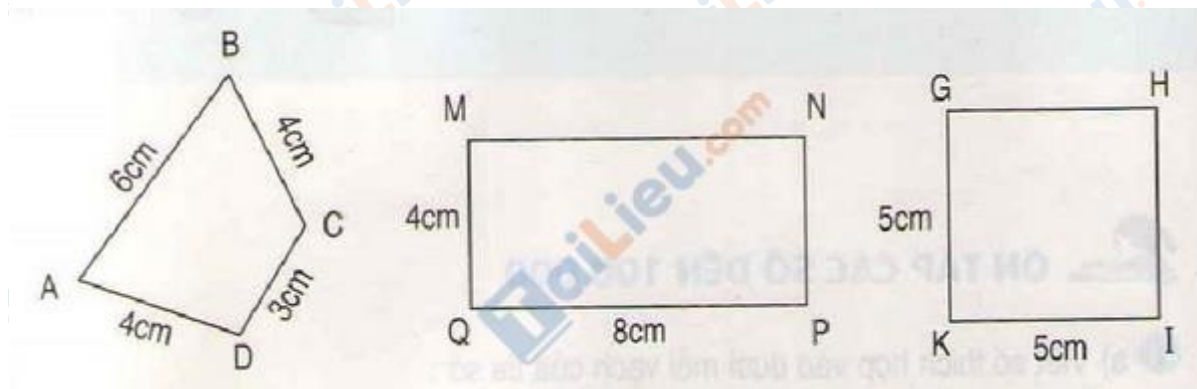
$6000 + 200 + 3 = 6203$

$6000 + 200 + 30 = 6230$

$5000 + 2 = 5002$

Bài 4 trang 3 SGK Toán lớp 4

Tính chu vi các hình sau:



Phương pháp giải:

Áp dụng quy tắc tìm chu vi:

- Tứ giác: Cộng độ dài các cạnh.
- Hình chữ nhật: Lấy chiều dài cộng với chiều rộng rồi nhân 2.
- Hình vuông: Lấy độ dài cạnh nhân 4.

Đáp án:

Hình tứ giác ABCD có chu vi bằng: $6 + 4 + 3 + 4 = 17$ (cm)

Hình chữ nhật MNPQ có chu vi bằng: $(4 + 8) \times 2 = 24$ (cm)

Hình vuông GHIK có chu vi bằng: $5 \times 4 = 20$ (cm)